

Số: 66/2023/QĐST-DS

Thanh Bình, ngày 03 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 204/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn N thống nhất chịu trách nhiệm cá nhân trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền vay gốc là 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng), tiền lãi là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), tổng cộng là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, do ông

Nguyễn Văn N đã tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 3.216.000 đồng (Ba triệu, hai trăm mười sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002082 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

- Ông Nguyễn Văn N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nhưng ông N có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, lý do ông N đã trên 60 tuổi. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần ông N tự nguyện nộp là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); đối với phần án phí dân sự sơ thẩm ông N nhận nộp thay chị H thì không được miễn nộp, nên ông N còn phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thùy Trang